

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tại các trường tiểu học Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Kim Gia Tuân*

* HV Cao học Trường ĐH Sài Gòn

Received: 21/5/2024; Accepted: 27/5/2024; Published: 03/6/2024

Abstract: Life Skills Education can be seen as bridges that help individuals transform knowledge into positive, healthy attitudes, behaviors, and habits. Those equipped with appropriate skills remain resilient in the face of difficulties and challenges. Understanding this issue, in recent years, Ho Chi Minh City in general, and District 5 in particular, have shown great concern and investment in Life Skills Education for students. However, the current reality reveals several limitations in fostering life skills among primary school students in District 5. The development of these skills has not shown significant improvement. The primary reason lies in the mindset of teachers and parents, who prioritize imparting knowledge over developing life skills. Measures outlined in this paper for managing Life Skills Education activities ensure goal orientation, practicality, systemic approaches, and interconnectedness. These measures are prerequisites for effective implementation.

Keywords: Life Skills Education, measures, primary school

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục dành cho học sinh tiểu học thì việc GDKNS cho các em đã trở thành một việc vô cùng quan trọng và cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. KNS còn có thể được coi như là những nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh. Người có kỹ năng phù hợp sẽ luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách. Hiểu được vấn đề đó, trong những năm qua, TP Hồ Chí Minh nói chung và Quận 5 nói riêng đã rất quan tâm, đầu tư cho giáo dục đặc biệt là GDKNS cho học sinh. Nhưng trong thực tế hiện nay việc rèn KNS của các em ở trường tiểu học trên địa bàn Quận 5 còn nhiều hạn chế. Việc rèn KNS cho học sinh chưa có nét chuyển biến tích cực, nguyên do chính là trong tư tưởng giáo viên, PHHS chỉ chú trọng đến việc dạy kiến thức, việc rèn KNS cho học sinh còn chiều lệ, giáo viên luôn chú trọng đến việc đọc tốt, làm tính tốt ... Bên cạnh đó còn có một nguyên nhân không kém phần quan trọng đó là việc quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh ở các trường Tiểu học chưa thực sự được chú trọng.

Trên cơ sở khung lý thuyết và kết quả nghiên cứu thực trạng trong đề tài nghiên cứu của tác giả, bài báo này trình bày các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tại các trường tiểu học Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài

- **Khái niệm Kỹ năng sống (KNS):** Theo quan niệm của tổ chức văn hóa, khoa học giáo dục của Liên Hiệp Quốc (UNESCO): KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày.

- **Khái niệm GDKNS**

- Hoạt động GD KNS cho học sinh tiểu học là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ đích của chủ thể giáo dục tác động lên học sinh tiểu học, nhằm mục đích đạt được mục tiêu giáo dục, đó là hình thành được các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh, tạo nền tảng giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện nhân cách.

- **Khái niệm quản lý hoạt động GDKNS:** là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới các đối tượng quản lý, nhằm đưa hoạt động GDKNS đạt được kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất. Quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh ở trường Tiểu học là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên tất cả các thành tố tham gia vào quá trình GDKNS nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động GD KNS cho học sinh tại các trường tiểu học Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Quận 5 là quận nằm ở khu vực trung tâm của TP

Hồ Chí Minh. Lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Quận 5 gắn liền với sự hình thành, phát triển của khu vực Chợ Lớn và lịch sử hơn 300 năm Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh.

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, GV đánh giá cao sự cần thiết, tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho HSTH hiện nay, đặc biệt là trong tình hình xã hội hiện đại phát triển kéo theo nhiều vấn đề có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến các em HSTH.

Thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HS ở các trường tiểu học của CBQL các đơn vị nhìn chung được đánh giá mức khá. Việc quản lý hoạt động GDKNS cho HS ở các trường tiểu học: xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá, các điều kiện hỗ trợ trải nghiệm được đánh giá ở mức khá, còn hạn chế, chưa phát huy được sự hỗ trợ hiệu quả cho đội ngũ GV trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS.

Nhìn chung hoạt động GDKNS cho HS và quản lý hoạt động GDKNS cho HS của các đơn vị chưa thật sự hiệu quả do những nguyên nhân nêu từ chủ quan và khách quan.

2.3. Các biện pháp quản lý hoạt động GD KNS cho học sinh tại các trường THCS Quận 5, TP Hồ Chí Minh

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và giáo viên về tầm quan trọng của QLGD KNS cho học sinh

Qua thực tiễn khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động GDKNS và quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tại các trường THCS Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy còn một số nhỏ CBQL nhận thức chưa đầy đủ, đúng mức về vai trò của việc tổ chức hoạt động GDKNS cho HS trong nhà trường, chưa nhiệt tình quan tâm đến hoạt động hoạt động GDKNS. Bên cạnh đó, lực lượng GV trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho HS trong nhà trường chưa được tập huấn một cách bài bản về những vấn đề liên quan đến hoạt động GDKNS cho HS, dẫn đến nhiều GV lúng túng, ngại khó khi thực hiện hoạt động trải nghiệm cho HS.

Vì vậy, để nâng cao vai trò QLHĐ GDKNS cho HS ở các trường THCS Quận 5, trước hết cần tăng cường các biện pháp nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GV về vai trò, tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động GDKNS cho HS và quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của họ trong quản lý hoạt động GDKNS cho HS.

Nắm vững các văn bản chỉ đạo về hoạt động

GDKNS cho HS trong hệ thống giáo dục, học tập tất cả các văn bản, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Phải có phẩm chất và năng lực có uy tín và được mọi người tin nhiệm

Cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình, tổ chức hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học ... cho đội ngũ giáo viên. Nếu cung cấp được các tài liệu này một cách đầy đủ và được đội ngũ giáo viên sử dụng thường xuyên như cẩm nang dạy học thì chắc chắn sẽ đạt hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức cho giáo viên về lý luận dạy học hiện đại về nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động GDKNS cho học sinh.

Cho giáo viên nghiên cứu, về hoạt động GDKNS cho HSTH.

Thường xuyên tổ chức hội thảo, chuyên đề, các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, cho GV chủ nhiệm và các GV bộ môn về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức các buổi học tập, thảo luận về hoạt động GDKNS cho học sinh để giáo viên tự nói lên suy nghĩ của mình, nêu lên những điểm thuận lợi, khó khăn, những rào cản gặp phải khi thực hiện hoạt động GDKNS cho học sinh.

2.3.2. Cụ thể hóa việc lập kế hoạch quản lý hoạt động GD KNS cho học sinh

Để thực hiện cải tiến kế hoạch quản lý hoạt động GDKNS cho HS trong nhà trường đạt hiệu quả cao, Hiệu trưởng, CBQL cần thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

Hiệu trưởng xác định các nội dung, quan điểm xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDKNS theo các văn bản quy phạm pháp quy.

Xác định nội dung hoạt động GDKNS cho HS, nội dung quản lý hoạt động GDKNS.

Cụ thể hóa xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS hàng tháng, hàng quý, cả năm và mỗi cá nhân, bộ phận cần đạt được mục tiêu gì, cách thực hiện và người chịu trách nhiệm thực hiện.

2.3.3. Cải tiến công tác tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho học sinh

Nhằm thực hiện nâng cao công tác tổ chức nói chung, công tác tổ chức hoạt động GDKNS nói riêng, Hiệu trưởng cần thực hiện các nội dung sau:

Phân công các bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia vào thực hiện kế hoạch.

Xác định công việc cụ thể cho các bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thực hiện kế hoạch.

Xác định các bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thực hiện kế hoạch.

+ Thành lập ban chỉ đạo, ban tổ chức hoạt động GDKNS. Cần xác định rõ vị trí, vai trò của từng thành viên trong ban tổ chức, phân cấp, phân quyền, cũng như xác định mối liên hệ phối hợp giữa nhiệm vụ của các bộ phận tham gia hoạt động.

+ Huy động các nguồn lực cả trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho công tác tổ chức.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm đáp ứng tốt việc tổ chức hoạt động GDKNS cho HS.

2.3.4. Tăng cường KTĐG hoạt động giáo dục KNS cho HSTH

Hoạt động KTĐG là bước quan trọng cuối cùng trong quản lý GDKNS cho HS; qua kết quả đạt được trong GDKNS cho HS tại các trường TH Quận 5, chưa thực sự được quan tâm, chú trọng; đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa để đo lường chính xác hiệu quả của hoạt động này. Do đó, việc đổi mới KTĐG kết quả hoạt động GDKNS cho HS là một trong những biện pháp cấp thiết, cần phải thực hiện các nội dung sau:

+ Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp, hình thức đánh giá cần có sự kết hợp giữa đánh giá thường xuyên, định kỳ và đánh giá quá trình

+ Thống nhất trong các tiêu chí và công khai các tiêu chí đánh giá.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá.

+ Tổng kết, rút kinh nghiệm, tiếp thu các ý kiến và điều chỉnh.

2.3.5. Đổi mới quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động GD KNS

Bố trí và phân bổ CSVC, công trình phòng học chức năng của nhà trường đảm bảo đáp ứng tối thiểu theo quy định và dần chuẩn hóa theo hướng hội nhập hiện đại.

Thực hiện dự trù kinh phí chi trả các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nâng cấp thiết bị sử dụng hoạt động GDKNS trong dạy học; kinh phí tổ chức các hoạt động dưới cờ, bên ngoài lớp học, đổi mới hình thức GDKNS theo nguồn tài chính của nhà trường; huy động ủng hộ của phụ huynh HS.

Quản lý tốt các nguồn thông tin đến đội ngũ sư phạm, phụ huynh HS về các văn bản quy định có liên quan đến hoạt động GDKNS trong dạy học; kịp thời ghi nhận phản ánh trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo các hoạt động minh bạch, hiệu quả.

2.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp đề xuất

Biện pháp quản lý hoạt động GDKNS phải là một hệ thống đa dạng, linh hoạt, được tiến hành đồng bộ. Vì thế trong quá trình vận dụng các biện pháp Hiệu trưởng cần linh hoạt kết hợp giữa các biện pháp quản lý, tránh sự áp dụng cứng nhắc, hình thức. Các biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau trong quá trình quản lý. Trong thực tiễn khi áp dụng không thể thực hiện từng biện pháp riêng lẻ, rời rạc, mà cần thực hiện một cách đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ để phát huy tác dụng của chúng.

Bài viết đưa ra 05 biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tại các trường TH Quận 5, TP Hồ Chí Minh. Mỗi biện pháp đều có khả năng tác động riêng tới hoạt động GDKNS cho học sinh.

Các biện pháp được đề xuất trên có mối quan hệ chặt chẽ nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất, bổ sung, hỗ trợ cho nhau nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác tổ chức hoạt động GDKNS cho HS.

3. Kết luận

Các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS nêu trên đảm bảo tính mục tiêu, thực tiễn, hệ thống, có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau biện pháp này là điều kiện, tiền đề của biện pháp kia. Qua khảo nghiệm cho thấy cả 5 biện pháp nêu trên đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Việc thực hiện các biện pháp trên một cách có hệ thống, đồng bộ chắc chắn sẽ tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường Tiểu học Quận 5, TP Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Quản lý hoạt động giáo dục KNS qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. (Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.* Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Quyết định số 463/BGDĐT-GDĐT ngày 28/01/2015 về hướng dẫn triển khai thực hiện GD KNS tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDĐT.* Hà Nội

3. Đào Thị Chi Hà. (2018). *Quản lý hoạt động GD KNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non tư thục.* Luận án tiến sĩ QLGD. Học viện KHXH. Hà Nội

4. Nguyễn Thị Oanh. (2008). *10 cách thức rèn KNS cho tuổi vị thành niên.* NXB Trẻ.

5. Nguyễn Thị Huỳnh Thơ. (2022). *Quản lý hoạt động GD KNS cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,* Luận văn Thạc sĩ QLGD. Trường Đại học Sài Gòn.